

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 358/2024/HC-PT
Ngày: 20 - 9 - 2024
V/v “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Quốc Cường

[illegible]

- *Thư ký phiên tòa:* bà Đinh Thị Trang - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 109/2024/TLPT-HC ngày 22 tháng 4 năm 2024 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 37/2024/HC-ST ngày 07 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1817/2024/QĐ-PT ngày 05 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: ông **Nguyễn Hữu Đ**; địa chỉ: **tổ dân phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.**

Người đại diện theo Ủy quyền: ông **Lê Thanh T**; địa chỉ: **thôn H, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk**, có Đơn xét xử vắng mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Địa chỉ: A L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo Ủy quyền: ông **Lê Đại T1**, chức vụ - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có Đơn xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: ông **Pham**

Văn N, chức vụ - Trưởng phòng Kỹ thuật, giải phóng mặt bằng Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: **F C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk**, có Đơn xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà **Đặng Thị Kim T2**; địa chỉ: **tổ dân phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk**.

Người đại diện theo Ủy quyền: ông **Lê Thanh T**; địa chỉ: **Thôn H, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk**, có Đơn xét xử vắng mặt.

Người kháng cáo: ông **Nguyễn Hữu Đ** và Ủy ban nhân dân thành phố B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo Đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của người khởi kiện thể hiện:

Gia đình ông **Nguyễn Hữu Đ** sử dụng thửa đất số 53, tờ bản đồ 07, diện tích 3.446 m² tại **phường T** (theo bản đồ **Công ty TNHH MTV C** quản lý là thửa đất số 28, tờ bản đồ số 7, **phường T**), có nguồn gốc: **Công ty TNHH MTV C** ký kết Hợp đồng giao khoán sản xuất cà phê số 04/HĐKT/CN với bà **Thạch Thị S** ngày 01 tháng 8 năm 2000. Năm 2015, bà **Thạch Thị S** chuyển nhượng cho ông **Nguyễn Hữu Đ** sử dụng, được **Công ty TNHH MTV C** xác nhận tại Biên bản giao nhận tài sản ngày 29 tháng 12 năm 2015. Ông **Nguyễn Hữu Đ** sử dụng thửa đất này từ năm 2015 cho đến nay.

Hiện nay, Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Hạ tầng giao thông khu dân cư phía Bắc **phường T**, theo đó thửa đất của ông **Đ** bị thu hồi và phê duyệt Phương án bồi thường làm 02 lần:

Lần 1: thu hồi diện tích 1.946m² tại Quyết định số 8601/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 (hiện nay, Quyết định số 8601/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 đã được điều chỉnh lại bằng Quyết định số 4633/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2023).

Lần 2: thu hồi diện tích 1.499,5m² tại Quyết định số 10635/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2022.

Trong nội dung 02 Quyết định nêu trên, **UBND thành phố B** đều chưa phê duyệt 02 khoản hỗ trợ, gồm: hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất và hỗ trợ khác, từ đó làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của hộ gia đình ông **Nguyễn Hữu Đ** và không đảm bảo công bằng với các hộ gia đình khác, vì vậy ông **Đ** khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy một phần Quyết định số 4633/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2023 về việc phê duyệt phương án điều chỉnh giá trị bồi thường, hỗ trợ về tài sản, vật kiến trúc và các khoản hỗ trợ tại Quyết định số 8601/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của **UBND thành phố B** khi Nhà nước thu hồi đất để

thực hiện công trình: Hạ tầng giao thông khu dân cư phía Bắc tại **phường T, thành phố B**; buộc **Ủy ban nhân dân thành phố B** phê duyệt bổ sung khoản hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; đồng thời, phê duyệt bổ sung khoản hỗ trợ khác theo khoản 3 Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2022.

- Hủy một phần quyết định số 10635/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2022 của **UBND thành phố B** về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Hạ tầng giao thông khu dân cư phía Bắc, **phường T, thành phố B** (đợt 2 +3); buộc **Ủy ban nhân dân thành phố B** phê duyệt bổ sung khoản hỗ trợ khác theo khoản 3 Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2022 đối với Quyết định số 10635/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2022.

Lý do:

Gia đình ông **Nguyễn Hữu Đ** là hộ nhận khoán, có 03 khẩu (2 vợ chồng ông **Đ** làm nông nghiệp và 01 con nhỏ) trực tiếp sản xuất nông nghiệp, có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp được **UBND phường T** xác nhận tại Biên bản xác minh ngày 21 tháng 7 năm 2023. Do đó, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 83 Luật Đất đai 2013. Điều 20 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ. Khoản 6 Điều 4 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ. Điều 18 Quyết định 14/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2022 của **UBND tỉnh Đắk Lắk** thì gia đình ông **Đ** phải được hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm.

Theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 tại Điều 83 quy định 04 hình thức hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất, trong đó tại điểm d Điều 83 là hỗ trợ khác và giao cho Chính phủ quy định chi tiết.

Theo quy định của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thì tại Điều 25 là hình thức hỗ trợ khác và Chính phủ giao cho UBND tỉnh quyết định biện pháp hỗ trợ khác để đảm bảo có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất và công bằng đối với người có đất thu hồi.

Theo quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk thì **UBND tỉnh Đắk Lắk** có quy định hỗ trợ khác theo Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2022 của **UBND tỉnh Đắk Lắk**, cụ thể khoản 3 quy định:

“Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất do nhận giao khoán theo các quy định của pháp luật về giao khoán nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản (không bao gồm rừng đặc dụng, rừng phòng hộ) thuộc đối tượng được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc

làm theo khoản 5, 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP nhưng diện tích đất mà hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh T3 của các nông, lâm trường quốc doanh hoặc công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh giao địa phương, tổ chức dịch vụ công về đất đai quản lý, lập phương án sử dụng đất, khai thác quỹ đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật nhưng tại thời điểm lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hộ gia đình, cá nhân nhận giao khoán tiếp tục sử dụng đất do Nhà nước chưa chấm dứt việc sử dụng đất (kể cả Hợp đồng còn thời hạn hoặc hết thời hạn) thì được hỗ trợ bằng 02 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh B đối với diện tích thu hồi; diện tích hỗ trợ không quá hạn mức giao đất theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất theo khoản 1, 3, 5 Điều 17 Quy định này”.

Đối chiếu quy định nêu trên, gia đình ông Đ đáp ứng các điều kiện tại khoản 3 Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2022 về hỗ trợ khác, cụ thể:

- Là hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất do nhận giao khoán, có xác nhận của Công ty TNHH MTV C ngày 29 tháng 12 năm 2015.

- Thuộc đối tượng được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (vì 02 khoản hỗ trợ này đã được Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk chấp thuận và buộc UBND thành phố B phải phê duyệt bổ sung tại Bản án số 110/2023/HC-ST ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk).

- Đất đã được Ủy ban nhân dân tỉnh T3, giao địa phương, tổ chức dịch vụ công quản lý, ... (cụ thể là UBND tỉnh Đắk Lắk thu hồi của Công ty TNHH MTV C, giao Trung tâm phát triển quỹ đất quản lý tại Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2017).

- Tại thời điểm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hộ gia đình, cá nhân nhận giao khoán tiếp tục sử dụng đất do Nhà nước chưa chấm dứt việc sử dụng đất (vì Nhà nước thu hồi đất năm 2017, nhưng đến nay thì UBND thành phố B mới phê duyệt Phương án bồi thường cho gia đình tôi tại Quyết định số 4633/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2023 và Quyết định số 10635/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2022).

Theo viện dẫn căn cứ pháp lý nêu trên (từ Luật Đất đai đến Nghị định số 47/2014/NĐ-CP và Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đắk Lắk) thì khoản hỗ trợ khác là một hạng mục riêng biệt, được quy định cụ thể tại một điều khoản, do đó phải được áp dụng nếu đủ điều kiện theo quy định.

2. Người đại diện theo Ủy quyền của người bị kiện UBND thành phố B,

tỉnh Đắk Lắk trình bày:

Ông **Nguyễn Hữu Đ** đang sử dụng thửa đất số 53, tờ bản đồ số 7, diện tích 3.446m² có nguồn gốc nhận chuyển nhượng từ bà **Thạch Thị S** (bà **Thạch Thị S** liên kết sản xuất đất trồng cà phê với **Công ty TNHH MTV C** tại Hợp đồng số 04/HĐKT/CN ngày 01 tháng 8 năm 2000).

Năm 2017, **UBND tỉnh Đắk Lắk** thu hồi đất của **Công ty TNHH MTV C** (do Công ty giải thể) giao Trung tâm Phát triển quỹ đất Đắk Lắk quản lý tại Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2017, trong đó có thửa đất do ông **Nguyễn Hữu Đ** đang sử dụng.

Năm 2019, UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi thực hiện Dự án Hạ tầng giao thông **Khu dân cư P phường T** tại Quyết định số 3125/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2019. Trên cơ sở đó, Trung tâm Phát triển quỹ đất Đắk Lắk lập Phương án bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích đất của ông **Nguyễn Hữu Đ** thành 02 đợt:

- Đợt 1: diện tích thu hồi là 1.946m² được **UBND thành phố B** phê duyệt tại Quyết định số 8601/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 (điều chỉnh tại Quyết định số 4633/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2023), theo đó kinh phí bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông **Nguyễn Hữu Đ** là 81.342.305 đồng, ông **Nguyễn Hữu Đ** đã nhận tiền và bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công thực hiện dự án.

- Đợt 2: diện tích thu hồi là 1.499,5 m² được **UBND thành phố B** phê duyệt tại Quyết định số 10635/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2022, trong đó chi phí bồi thường, hỗ trợ là 134.065.120 đồng, ông **Nguyễn Hữu Đ** đã nhận tiền và bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công thực hiện dự án.

Đối với nội dung ông **Nguyễn Hữu Đ** khởi kiện liên quan đến việc yêu cầu **UBND thành phố B** bổ sung hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với Quyết định 4633/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2023 (điều chỉnh của Quyết định số 8601/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021): ông **Nguyễn Hữu Đ** không có Hợp đồng liên kết, Hợp đồng nhận khoán với **Công ty C**. Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 4 nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017, ông **Nguyễn Hữu Đ** không thuộc trường hợp được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm.

Đối với nội dung ông **Nguyễn Hữu Đ** khởi kiện liên quan đến việc yêu cầu **UBND thành phố B** bổ sung hỗ trợ khác theo khoản 3 Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2022 đối với Quyết định số 4633/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2023 và Quyết định số 10635/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2022: ông **Nguyễn Hữu Đ** không có Hợp đồng liên kết, Hợp đồng nhận khoán với **Công ty C**, do đó ông **Nguyễn Hữu Đ** không

thuộc trường hợp được hỗ trợ khác theo Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

Phương án bồi thường, hỗ trợ đối với ông Nguyễn Hữu Đ do Trung tâm Phát triển quỹ đất Đắk Lắk lập, được UBND thành phố B phê duyệt tại Quyết định số 8601/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 (điều chỉnh tại Quyết định số 4633/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2023) và Quyết định 10635/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2022 đã đảm bảo quy định của Pháp luật. Do đó, các nội dung khởi kiện của ông Nguyễn Hữu Đ là không có cơ sở xem xét, giải quyết. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bác toàn bộ Đơn khởi kiện của ông Nguyễn Hữu Đ.

3. Người đại diện theo Ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị Kim T2 trình bày: thống nhất với quan điểm của người khởi kiện.

Với nội dung nêu trên, tại Bản án hành chính sơ thẩm số 37/2024/HC-ST ngày 07 tháng 3 năm 2024 và Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số 06/QĐ-SCBSBA ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính. Nghị định số: 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Nghị định số: 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu Đ: hủy một phần Quyết định số 4633/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2023 về việc phê duyệt phương án điều chỉnh giá trị bồi thường, hỗ trợ về tài sản, vật kiến trúc và các khoản hỗ trợ tại Quyết định số 8601/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của UBND thành phố B khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện công trình: Hạ tầng giao thông khu dân cư phía Bắc tại phường T, thành phố B đối với ông Nguyễn Hữu Đ. Buộc UBND thành phố B phải phê duyệt bổ sung các khoản hỗ trợ về đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, đồng thời bổ sung khoản hỗ trợ khác đối với diện tích đất thu hồi đợt 1 là 1.946m² cho hộ ông

Nguyễn Hữu Đ.

- Bác một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu Đ về việc hủy một phần quyết định số 10635/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2022 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Hạ tầng giao thông khu dân cư phía Bắc, phường T, thành phố B (đợt 2+3) đối với bà Thạch Thị S; buộc UBND thành phố B phải phê duyệt bổ sung khoản hỗ trợ khác cho hộ ông Nguyễn Hữu Đ đối với diện tích đất thu hồi là 1.499,5m².

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm thẩm:

Ngày 22 và 26 tháng 3 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk nhận được Đơn kháng cáo của người khởi kiện, người bị kiện đối với bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện, người bị kiện có kháng cáo và đều có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: từ khi thụ lý vụ án theo trình tự phúc thẩm đến trước nghị án, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Kháng cáo của người khởi kiện, người bị kiện là trong thời hạn luật định. Người khởi kiện, người bị kiện có kháng cáo và đều có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người khởi kiện, người bị kiện theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào quy định của pháp luật và Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, cũng như điều kiện thực tế của địa phương để quyết định: chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu Đ, hủy một phần Quyết định số 4633/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2023 của UBND thành phố; buộc UBND thành phố phải phê duyệt bổ sung các khoản hỗ trợ về đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, đồng thời bổ sung khoản hỗ trợ khác đối với diện tích đất thu hồi đợt 1 là 1.946m² cho hộ ông Nguyễn Hữu Đ là có căn cứ. Do đó, kháng cáo của người bị kiện là không có căn cứ chấp nhận. Đối với kháng cáo của người khởi kiện: Bản án hành chính sơ thẩm số 110/2023/HC-ST của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk (đang có hiệu lực pháp luật) đã quyết định hủy một phần quyết định số 10635/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2022 của UBND thành phố; buộc UBND thành phố B ban hành lại quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và bổ sung nội dung hỗ

trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm và hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất cho hộ ông **Đ**, bà **T2**. Tuy nhiên, hiện nay UBND thành phố chưa ban hành lại quyết định theo quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 110/2023/HC-ST của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Như vậy, đối tượng khởi kiện không còn, nên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định bác nội dung khởi kiện này của ông **Nguyễn Hữu Đ** về việc hủy một phần quyết định số 10635/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2022 của **UBND thành phố B** là có căn cứ. Do đó, kháng cáo của người khởi kiện là không có căn cứ chấp nhận.

Sau khi nghe đương sự trình bày, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; sau khi thảo luận, nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: ngày 22 và 26 tháng 3 năm 2024, người khởi kiện và người bị kiện kháng cáo Bản án hành chính sơ thẩm số 37/2024/HC-ST ngày 07 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Như vậy, kháng cáo của người khởi kiện và người bị kiện là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 206 Luật Tố tụng hành chính, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

Người khởi kiện, người bị kiện có kháng cáo và đều có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính tiến hành xét xử vắng mặt người khởi kiện, người bị kiện.

[2] Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thời hiệu khởi kiện:

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, **Ủy ban nhân dân thành phố B** ban hành Quyết định số 10635 (Quyết định số 10635/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2022) về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; ngày 09 tháng 8 năm 2023, **Ủy ban nhân dân thành phố B** ban hành Quyết định số 4633 (Quyết định số 4633/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2023) về việc phê duyệt phương án điều chỉnh giá trị bồi thường, hỗ trợ về tài sản, vật kiến trúc và các khoản hỗ trợ tại Quyết định số 8601/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của **UBND thành phố B** khi Nhà nước thu hồi đất. Cả hai quyết định nêu trên có liên quan đến việc sử dụng đất của ông **Nguyễn Hữu Đ** bị thu hồi. Ngày 15 tháng 8 năm 2023, ông **Nguyễn Hữu Đ** khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk yêu cầu: hủy một phần Quyết định số 4633/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2023; huỷ một phần Quyết định số 10635/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2022 và buộc **UBND thành phố B** phải phê duyệt bổ sung các khoản hỗ trợ về đào tạo chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm, bổ sung hỗ trợ khác đối với diện tích đất bị thu hồi. Như vậy, quyết định hành chính nêu trên được ban hành trong quá trình quản lý Nhà nước về lĩnh vực đất

đai và là đối tượng khởi kiện. Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền và trong thời hiệu khởi kiện quy định tại Điều 30; Điều 32; Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

[3] Xét kháng cáo của ông **Nguyễn Hữu Đ** và Ủy ban nhân dân thành phố **B**:

[3.1] Đối với yêu cầu hủy một phần Quyết định số 4633/QĐ-UBND ngày 09/8/2023 của **UBND thành phố B**, bổ sung khoản hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, hỗ trợ khác đối với diện tích đất thu hồi đợt 1 là 1.946m²:

Bản án số 110/2023/HC-ST ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định: đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông **Nguyễn Hữu Đ**, bà **Đặng Thị Kim T2** về việc đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tuyên hủy một phần Quyết định số 8601/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Hạ tầng giao thông khu dân cư phía Bắc **phường T, thành phố B** (đợt 1) đối với ông **Nguyễn Hữu Đ** vì đã hết thời hiệu khởi kiện

Hiện nay, Bản án số 110/2023/HC-ST ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đang có hiệu lực thi hành. Tuy nhiên, tại Quyết định số 4633/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2023 của **UBND thành phố B** có nội dung phê duyệt phương án điều chỉnh giá trị bồi thường, hỗ trợ về tài sản, vật kiến trúc và các khoản hỗ trợ tại Quyết định số 8601/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của **UBND thành phố B** khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện công trình: Hạ tầng giao thông khu dân cư phía Bắc tại **phường T, thành phố B**. Như vậy, Quyết định số 8601/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của **UBND thành phố B** được coi đã khôi phục lại thời hiệu khởi kiện.

Theo khoản 2 Điều 83 Luật Đất đai 2013 thì các khoản hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất bao gồm: hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.

Khoản 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai quy định:

“Điều 4: Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất

...

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 20 như sau:

1. Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 19 của Nghị định này khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền; hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất quy định tại các điểm d, đ và e khoản 1 Điều 19 của Nghị định này (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông, lâm trường quốc doanh, của công ty N1, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp thì được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm ...”

Ông Nguyễn Hữu Đ, bà Đặng Thị Kim T2 là người trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên diện tích đất bị thu hồi và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp. Do đó, theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 thì ông Nguyễn Hữu Đ đủ điều kiện để được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm, đồng thời được hưởng các khoản hỗ trợ khác theo khoản 3 Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2022 đối với diện tích đất thu hồi đợt 1 là 1.946m².

[3.2] Đối với yêu cầu hủy một phần Quyết định số 10635/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2022 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Hạ tầng giao thông khu dân cư phía Bắc, phường T, thành phố B (đợt 2+3); buộc Ủy ban nhân dân thành phố B phê duyệt bổ sung khoản hỗ trợ khác theo khoản 3 Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk:

Bản án số 110/2023/HC-ST ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk (đang có hiệu lực thi hành) đã quyết định: chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu Đ, bà Đặng Thị Kim T2. Hủy một phần quyết định số 10635/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2022 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Hạ tầng giao thông khu dân cư phía Bắc, phường T, thành phố B (đợt 2+3) đối với bà Thạch Thị S; buộc UBND thành phố B ban hành lại quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và bổ sung nội dung hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm và hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất cho hộ ông Nguyễn Hữu Đ, bà Đặng Thị Kim T2 đối với diện tích đất bị thu hồi (đợt 2+3) theo đúng quy định của pháp luật.

Hiện nay, Bản án số 110/2023/HC-ST ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đang có hiệu lực thi hành. Hơn nữa, hiện nay UBND thành phố B chưa ban hành quyết định phê duyệt lại phương án bồi

thường đối với diện tích đất bị thu hồi (đợt 2+3) cho ông **Nguyễn Hữu Đ** và bà **Đặng Thị Kim T2**. Do đối tượng khởi kiện không còn nên yêu cầu khởi kiện này của ông **Nguyễn Hữu Đ** và bà **Đặng Thị Kim T2** là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới. Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung đã được phân tích tại mục [1], [2] và [3] nêu trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy rằng: kháng cáo của ông **Nguyễn Hữu Đ** và của **Ủy ban nhân dân thành phố B** là không có căn cứ chấp nhận. Bác kháng cáo của ông **Nguyễn Hữu Đ** và của **Ủy ban nhân dân thành phố B**, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[5] Án phí hành chính phúc thẩm: ông **Nguyễn Hữu Đ** và **Ủy ban nhân dân thành phố B** phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 4 Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính tiến hành xét xử vắng mặt người kháng cáo là người khởi kiện và người bị kiện.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính. Bác kháng cáo của ông **Nguyễn Hữu Đ** và kháng cáo của **Ủy ban nhân dân thành phố B**, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính. Nghị định số: 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Nghị định số: 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2022 của **Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk** ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông **Nguyễn Hữu Đ**: hủy một phần Quyết định số 4633/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2023 về việc phê duyệt phương án điều chỉnh giá trị bồi thường, hỗ trợ về tài sản, vật kiến trúc và các khoản hỗ trợ tại Quyết định số 8601/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của **UBND thành phố B** khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện công

trình: Hạ tầng giao thông khu dân cư phía Bắc tại phường T, thành phố B đối với ông Nguyễn Hữu Đ. Buộc UBND thành phố B phải phê duyệt bổ sung các khoản hỗ trợ về đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, đồng thời bổ sung khoản hỗ trợ khác đối với diện tích đất thu hồi đợt 1 là 1.946m² cho hộ ông Nguyễn Hữu Đ.

- Bác một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu Đ về việc hủy một phần quyết định số 10635/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2022 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Hạ tầng giao thông khu dân cư phía Bắc, phường T, thành phố B (đợt 2+3) đối với bà Thạch Thị S; buộc UBND thành phố B phải phê duyệt bổ sung khoản hỗ trợ khác cho hộ ông Nguyễn Hữu Đ đối với diện tích đất thu hồi là 1.499,5m².

4. Án phí hành chính phúc thẩm: ông Nguyễn Hữu Đ phải chịu 300.000đ và Ủy ban nhân dân thành phố B phải chịu 300.000đ, được trừ vào số tiền ông Đ và Ủy ban nhân dân thành phố B đã nộp theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 9545 ngày 28 tháng 3 năm 2024 và số 12821 ngày 09 tháng 4 năm 2014 đều của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Nguyễn Tấn Long

Võ Thị Ngọc Dung

Trần Quốc Cường

